



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 19/01/2025 (Sunday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.4	22:51	02:30	↗
3.5	03:55	07:15	↘
1.2	10:57	14:30	↗
3.6	17:56	21:15	↘
2.3	23:31	03:15	↗
3.3	04:43	08:00	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Hiền	WAN HAI 283	9.5	175	20,924	P/s3 - CL1	00:00	// 03.00	A3-A5
2	Hà	WAN HAI 291	9.7	175	20,899	P/s3 - CL6	03:00	// 06.00	A5-SG96
3	P.Thành	EVER CLEAR	7.35	172	18,658	P/s1 - CL7	04:00	// 07.00, tt xấu	A3-A5
4	Đ.Toàn - Giang	AN HAI	10.6	200	26,681	P/s3 - BP7	03:30	// 06.30	A5-A6
5	Quân - M.Cường	SINAR SUNDA	9.5	172	20,441	P/s3 - CL3	04:00	// 07.00	A9-PM2
6	N.Minh - Quyên	RIVIERA	7.5	241	66,172	P/s3 - TCHP	04:30	Y/c MT, TK, SR, tt xấu	A1-A2
7	Th.Hùng - N.Trường	JOSCO LUCKY	9.7	172	18,885	P/s3 - CL1	17:00	// 20.30	A3-A2
8	N.Dũng	ADONIS	9.6	186	29,914	P/s3 - CL4	16:30	// 19.30	A1-A5
9	Thịnh - Vinh	MAERSK JIANGYIN	9	222	28,007	P/s3 - CL6	17:00	// 20.00Cano DL	A6-A9
10	Quyết - Đào	SITC RUNDE	7.4	172	18,724	P/s1 - CL7	17:30	// 21.00, tt xấu, neo NB18 chờ cầu	A5-A9
11	Kiên	CATLAI EXPRESS	9.4	172	18,848	P/s3 - CL C	17:30	// 19.30	A3-A6
12	Nghị	SITC HAKATA	7.5	162	13,267	P/s1 - TCHP	17:00	Cano DL, ĐX, tt xấu, SR	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hồng - T.Tùng	CELEBRITY SOLSTICE	8.9	318	121,878	P/s3 - CM1	04:15	Y/c MT; TK; + Biên phòng, VTX	A9-ST1
2	K.Toàn - Phú	WAN HAI A12	13.7	335	122,045	CM3 - P/s3	18:00	MP	MR-KS-AWA
3	Đ.Chiến - A.Tuấn	CELEBRITY SOLSTICE	8.3	318	121,878	CM1 - P/s3	20:00	MT; TK, VTX	A10-ST1

4	Tân	BIEN DONG MARINER	7.5	150	9,503	GEMALINK - CM3	18:30	+Ht VT, Shifting	MR-KS
5	Nhật - H.Trường	COSCO SHIPPING ANDES	12.5	366	154,300	CM4 - P/s3	03:30	MT; P0 +3NM; VTX	A10-SF1-SF2
6	Duyệt - Sơn	COSCO SHIPPING PEONY	12	366	143,179	P/s3 - CM4	03:30	Y/c MP; VTX	A10-SF1-SF2
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Thanh - Diệu	UNI PREMIER	6.8	182	17,887	CL1 - P/s3	03:00	LT	A6-A9
2	N.Cường	MAERSK XIAMEN	9	186	32,965	CL6 - P/s3	06:00	LT	A6-A9
3	P.Hải	SITC RENDE	9	172	18,848	CL7 - P/s1	06:00	LT, tt xấu	A5-08
4	P.Cần	KMTC SINGAPORE	9.1	172	16,659	CL3 - P/s1	07:00	LT, tt xấu	A3-A6
5	Đ.Long - Anh	INTERASIA PURSUIT	9.1	170	18,826	CL5 - P/s1	13:30	LT, tt xấu	A3-08
6	V.Hoàng	SAN LORENZO	9.1	172	16,889	CL C - P/s1	19:30	LT, tt xấu	A3-A5
7	P.Hung - Đ.Minh	YM CELEBRITY	9.9	210	32,720	CL4 - P/s3	19:30	Cano DL,LT	A6-A9
8	M.Hải	WAN HAI 291	10.3	175	20,899	CL6 - P/s3	20:00	LT	A1-A2
9	Trung - Duy	WAN HAI 283	9.9	175	20,924	CL1 - P/s1	20:30	LT, tt xấu	A3-A2
10	V.Hải - H.Thanh	EVER CLEAR	9.5	172	18,658	CL7 - P/s1	21:00	LT, tt xấu	A5-SG97
11	Quyết	JOSCO LUCKY	8	172	18,885	CL1 - P/s3	22:00		A3-A5
12	Sơn - Chính	XIN AN	8.5	172	18,724	CL C - P/s1	00:00	LT, tt xấu	A2-08
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Tuấn - N.Chiến	AN HAI	10.6	200	26,681	BP7 - CL5	14:00		A6-A9

PILOTING TO SUCCESS